TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 05/02/2021
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoài Dinh**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Thái Kim Thành**
2/ Ông **Hồ Huy Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 481/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1969. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*;

Địa chỉ: tổ 10, Ấp A1, xã P, huyện D, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1967. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*;

Địa chỉ: tổ 04, Ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

Bà và ông Đ chung sống với nhau từ năm 2000, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại huyện C, tỉnh LA, đến năm 2011 về sống tạm trên đất chị ruột bà tại tổ 10, Ấp A1, xã P, huyện D, tỉnh TN. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó

khăn, với bản tính thích hưởng thụ, ông Đ không phụ giúp bà lo cho gia đình, mà thường xuyên kiếm chuyện với bà, có khi còn đánh bà. Tháng 5-2020 ông Đ dọn đồ về sống cùng gia đình tại tổ 4, Ấp 4, xã B, huyện G từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong quá trình ly thân không ai có thiện chí đoàn tụ. Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005 hiện đang sống cùng bà.

Nay bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Về con chung bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – ông Ngô Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nh về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung bà Nh trình bày đúng sự thật. Riêng về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, ông Đ cho rằng do vợ chồng chung sống không hợp nhau, nên không thể tiếp tục cùng nhau chung sống.

Nay trước yêu cầu ly hôn của bà Nh, ông Đ đồng ý ly hôn. Về con chung ông đồng ý giao cháu Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005 cho bà Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nh và ông Đ. Về con chung: Giao cho bà Nh được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005. Do bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cả nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng Nh và bị đơn ông Ngô Văn Đ đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng tất cả các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Nh và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, mặc dù ông bà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà Nh có yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn vì ông cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, ông bà ly thân nhau đã lâu không ai có thiện chí đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm c Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nh và ông Đ.

[3] Về con chung: Cháu Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005 hiện đang sống cùng bà Nh. Trong suốt thời gian ly thân bà Nh vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt, cháu D cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Nên cần giao cháu D cho bà Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh và ông Đ không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nh và ông Đ. Về con chung: Giao cho bà Nh được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005. Do bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nhiệm phải chịu án phí không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của bà.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1/ Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Hồng Nh và ông Ngô Văn Đ.

2/ Về con chung: Giao bà Huỳnh Thị Hồng Nh có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 12-02-2005.

Ông Ngô Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng Nh, ông Ngô Văn Đ không yêu cầu giải quyết.

4/ Án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012255 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Bà Nh đã nộp đủ tiền án phí.

5/ Bà Huỳnh Thị Hồng Nh và ông Ngô Văn Đ được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sư./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA